TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2021/HC-ST Ngày: 14-12-2021 *V/v khởi kiện Thông báo thuế*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ BỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn.

Ông Hà Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngần– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 08/HCST ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc Khởi kiện "Thông báo số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực V" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXXST-HC ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa:

***Người khởi kiện**:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1976; Địa chỉ: … đường L , Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt.

Người bị kiện: Chi cục thuế khu vực V; Địa chỉ: số…. đường B Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Đ- Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực V. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: …. Đường L, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V; Địa chỉ: số… đường T Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Q- Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2021 và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Lê Văn H trình bày:

Ngày 05/6/2018, ông Nguyễn Công Lvà bà Huỳnh Thị P được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL647496 đối. Sau đó, ông L và bà P đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trên cho ông và bà Đoàn Thị N, việc chuyển nhượng đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V xác nhận ngày 10/11/2018.

Thửa đất này có nguồn gốc là đất vườn, ao gắn liền với nhà ở được các chủ sử dụng đất trước đó tách ra để chuyển quyền. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Chính phủ thì trường hợp của ông và bà N khi chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở thì chỉ nộp 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất theo giá đất với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan có thẩm quyền.

Tại Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chu cục Thuế khu vực V đã xác định mức thu tiền sử dụng đất của ông là chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp (100%). Do tại thời điểm đó vợ chồng ông chưa hiểu các quy định của pháp luật nên đã nộp 2.524.200.000đ (Hai tỉ, năm trăm hai mươi tư triệu, hai trăm nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước theo "Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước" số 2689068 ngày 07/8/2020 theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất trên.

Sau này, khi ông tìm hiểu thì mới thấy cách tính tiền thuế tại Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chu cục Thuế khu vực V không đúng quy định pháp luật và gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét:

1. Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chu cục Thuế khu vực V;

2. Yêu cầu Chi cục thuế khu vực V lập thủ tục trả lại số tiền đã thu vượt theo quy định của pháp luật là 1.262.100.000đ (Một tỷ, hai trăm sáu hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Ông H không có yêu cầu nào khác và cam kết không đồng thời khiếu nại vụ việc trên tại cơ quan hành chính.

2/ Theo Văn bản số 6029/CCTKV-THNVDTPC ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thuế khu vực V, quá trình tố tụng, người đại diện Chi cục thuế khu vực V trình bày:

Ngày 10/11/2018, ông Lê Văn H nhận chuyển nhượng 508,9m^2 đất trồng cây lâu năm (đất nông nghiệp) được xác nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

CL 647496 cấp ngày 05/6/2018.

Ngày 25/12/2019 Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu ra Quyết định số 7045/QĐ-UBND cho phép ông H được chuyển mục đích sang đất ở 200m^2.

Tại Phiếu chuyển thông tin địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V gửi đến Chi cục Thuế ngày 07/07/2020 xác định các thông tin để tính tiền sử dụng đất như sau:

"Chuyển mục đích 200 m^2 đất trồng cây lâu năm sang đất ở; Diện tích trong hạn mức 150 m^2; Diện tích ngoài hạn mức 50 m^2; Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất 200m^2 theo điểm b, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất là chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở và giá đất nông nghiệp".

Chu cục Thuế khu vực Vđã ra thông báo nộp tiền sử dụng đất cho ông Lê Văn H căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 3 Điều 3; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 14; khoản 2, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015-31/12/2019) áp dụng cho năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Tại Phụ lục của Quyết định về danh mục đường trên địa bàn thành phố Vũng Tàu thì đường Phan Chu Trinh (đoạn từ Thùy Vân đến Võ Thị Sáu) thuộc đường loại 1. Giá đất ở tại vị trí 3 của đường loại 1 là 10.920.000 đồng.

- Căn cứ Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày12/6/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh năm 2019: Tại Phụ lục I - Hệ số điều chỉnh giá đất đường Phan Chu Trinh (đoạn từ Thùy Vân đến Võ Thị Sáu) là 1,7. Chi cục Thuế đã ra Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701-TK0020409/TB-CCT cho ông Lê Văn H, số tiền được tính như sau:

Tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức:

10.920.000 đ/m^2 x 150 m^2 = 1.638.000.000 đồng

Tiền sử dụng đất đối với diện tích vượt hạn mức:

10.920.000 đ/m^2 x 50 m^2 x 1,7 = 928.200.000 đồng

Giá đất nông nghiệp trước khi chuyển mục đích sử dụng:

210.000 đ/m^2 x 200 m^2 = 42.000.000 đồng

Tiền sử dụng đất phải nộp: 1.638.000.000 đồng + 928.200.000 đồng - 42.000.000 đồng = 2.524.200.000 đồng

Việc ông H khởi kiện, yêu cầu Chi cục Thuế trả lại số tiền đã thu vượt quy định pháp luật 1.262.100.000 đồng (tương ứng 50% tiền sử dụng đất) là không có cơ sở. Chi cục thuế khu vực V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tòa án đã tổ chức đối thoại nhưng các đương sự không thống nhất quan điểm nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa

Ông Lê Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chu cục Thuế khu

vực V và rút yêu cầu Chi cục thuế khu vực V lập thủ tục trả lại số tiền đã thu vượt theo quy định của pháp luật là 1.262.100.000đ (Một tỷ, hai trăm sáu hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Chi cục Thuế xác định việc tính thuế đối với ông H là dựa vào thông tin địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V cung cấp, đã làm đúng quy định của pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính, các đương sự chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định:

Lô đất có diện tích 508,9m^2 thuộc tờ bản đồ số 74; thửa đất số 54 tọa lạc tại Phường 2, thành phố Vũng Tàu của ông Lê Văn H có nguồn gốc là đất vườn, được chủ sử dụng tách ra để chuyển quyền. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì ông H chỉ phải nộp 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá trị đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan có thẩm quyền. Do đó Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chu cục Thuế khu vực V xác định mức thu tiền sử dụng đất ông H phải nộp là chênh lệch giữa tiền sử dụng đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp 100% là không đúng. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn H về việc hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chu cục Thuế khu vực V và đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc buộc Chi cục thuế khu vực V lập thủ tục trả lại số tiền đã thu vượt theo quy định của pháp luật là 1.262.100.000đ (Một tỷ, hai trăm sáu hai triệu, một trăm nghìn đồng) của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện:

- Ngày 07/7/2020 Chi cục Thuế khu vực V ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701-TK0020409/TB-CCT, ngày 06/7/2021 ông H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật tố tụng Hành chính 2015 yêu cầu khởi kiện của ông H vẫn nằm trong thời hiệu khởi kiện.

[1.2] Đối tượng bị khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Đối tượng bị khởi kiện: Ông H khởi kiện Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chi cục thuế khu vực V, căn cứ khoản 1 Điều 3 các Điều 30, 32 Luật Tố tụng hành chính, đối tượng khởi kiện là Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chi cục thuế khu vực V. Người bị kiện: Chi cục thuế khu vực V

- Thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Điều 30, Điều 31 của Luật tố tụng Hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V, bà Đoàn Thị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, xét lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chu cục Thuế khu vực V

[2.1.1]. Về thẩm quyền ban hành.

Ngày 25/12/2019 Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu ra Quyết định số 7045/QĐ-UBND cho phép ông Lê Văn H được chuyển mục đích sang đất ở 200m^2.

Ngày 07/07/2020 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V gửi đến Chi cục Thuế Phiếu chuyển thông tin địa chính do xác định các thông tin để tính tiền sử dụng đất. Cùng ngày 07/07/2020, Chi cục Thuế đã ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT.

Căn cứ Điều 8 Luật Quản lý thuế năm 2016; khoản 1, khoản 2 Điều 63 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 3 Điều 17 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu-Cô Đảo ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/07/2020 là đúng thẩm quyền.

Về thời hạn, thể thức văn bản: Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 đúng thời hạn, thể thức theo Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

[2.1.2]. Xét về nguồn gốc đất:

Theo Văn bản số 4411/CNVPĐK-ĐKGC ngày 12/11/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V, đất có nguồn gốc như sau:

Ngày 10/10/2001 Công ty Xuất nhập khẩu giày dép Nam Á được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T332119 đối với diện tích đất 4.523m^2 trong đó có 48 m^2 đất ở và 4475 m^2 đất vườn, đất thuộc tờ bản đồ số 10(cũ), thửa đất số 29, tọa lạc tại Phường 2, thành phố Vũng Tàu, trong Giấy chứng nhận có nội dung: "Nguồn gốc đất: Do nhận chuyển nhượng nhà đất của ông Lê Cao T được Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận

Quyền sở hữu nhà đất số 466/CNSH ngày 29/3/1993 với diện tích đất xây dựng nhà là 48m^2 (kèm theo Biên lai thu lệ phí trước bạ 4.523m^2 và Công văn số 438/TCDN-CN ngày 04/9/2001 của Chi cục Tài chính doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh v/v xác nhận NSNN không cấp vốn cho Công ty Xuất nhập khẩu giày dép Nam Á để trả cho việc nhận chuyển nhượng nhà đất nói trên".

Ngày 17/01/2002, Sở Địa chính tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chỉnh lý diện tích sử dụng thực tế thành 4.620m^2 trong đó có 48m^2 đất ở và 4572m^2 đất vườn.

Công ty Nam Á chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trên cho bà Nguyễn Minh H có xác nhận của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu ngày 06/6/2002. Bà H làm thủ tục tách thửa, ngày 08/5/2007, bà H được Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp 02 giấy chứng nhận gồm: Giấy chứng nhận số AH 594411 thuộc thửa số 01, tờ bản đồ số 74 diện tích 1.799,9m^2 trong đó có 48m^2 đất ở và 1.749,9m^2 đất trồng cây lâu năm và Giấy chứng nhận số AH 594412 đối với thửa đất số 30 tờ bản đồ 74 diện tích 2.822,1m^2 đất trồng cây lâu năm.

Theo Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 11/9/2008 của Uỷ ban nhân dân thành phố Vũng Tàu bà H được chuyển mục đích sử dụng 402m^2 đất vườn ao sang đất ở đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 74 và ngày 26/9/2008 được Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vũng Tàu xác nhận về việc chuyển mục đích sử dụng đất tại trang 4 Giấy chứng nhận số AH 594411.

Bà H chuyển nhượng 02 thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị K và Đinh Thị Phương L cùng được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận cùng ngày 26/10/2009.

Bà K và bà L chuyển nhượng 02 thửa đất trên cho ông Lê Minh T, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận ngày 13/11/2009.

Ông T được Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu hợp 02 thửa đất thành thửa đất số 03+01, tờ bản đồ số 74, diện tích 4.620m^2 gồm 450m^2 đất ở và 4.170m^2 đất trồng cây lâu năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 494105 ngày 18/11/2009.

Ông Nguyễn Công L và bà Huỳnh Thị P nhận chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trên của ông T, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V xác nhận ngày 09/5/2018. Ông L và bà P làm thủ tục tách thửa diện tích đất trên, ngày 05/6/2018 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tách và cấp 07 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L, bà P trong đó có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL647496 đối với 508,9m^2 đất nông nghiệp thuộc tờ bản đồ số 74; thửa đất số 54 tọa lạc tại Phường 2, thành phố Vũng Tàu. Sau đó, ông L và bà P đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trên cho ông Lê Văn H và bà Đoàn Thị N, việc chuyển nhượng đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V xác nhận ngày 10/11/2018.

Như vậy 508,9m^2 đất thuộc tờ bản đồ số 74; thửa đất số 54 tọa lạc tại Phường 2, thành phố Vũng Tàu có nguồn gốc là đất vườn, được chủ sử dụng tách ra để chuyển quyền.

[2.1.3]. Xét về quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất:

Điểm a, khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định "*chuyển từ đất có nguồn gốc là đất vườn, ao gắn liền nhà ở nhưng người sử dụng đất tách ra để chuyển quyền hoặc do đơn vị đo đạc khi đo vẽ bản đồ địa chính từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 đã tự đo đạc tách thành các thửa riêng sang đất ở thì thu tiền sử dụng đất bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*".

Đối chiếu với quy định trên thì phần diện tích đất trên khi người sử dụng đất chuyển mục đích chỉ bị thu tiền sử dụng đất bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích. Do đó, việc Chi cục thuế khu vực V căn cứ vào Phiếu chuyển thông tin địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V gửi đến Chi cục Thuế ngày 07/07/2020 xác định các thông tin để tính tiền sử dụng đất theo điểm b, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ là không đúng với nguồn gốc sử dụng đất, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H.

Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H về việc hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 – TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chi cục thuế khu vực V.

[2.1.4]. Xét trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V:

Điều 17 Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định: "Cơ quan tài nguyên và môi trường, văn phòng đăng ký đất đai: Xác định địa điểm, vị trí, diện tích, loại đất, mục đích sử dụng đất, thời điểm bàn giao đất thực tế (đối với trường hợp được giao đất trước ngày Luật Đất đai 2013 có hiệu lực thi hành) làm cơ sở để cơ quan thuế xác định tiền sử đụng đất phải nộp".

Tại Phiếu chuyển thông tin địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V gửi Chi cục Thuế đã xác định:

"*Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất do chuyển mục đích là 200 m^2 (trong hạn mức 150 m^2, ngoài hạn mức 50m^2). Đất thuộc vị trí 3 đường Phan Chu Trinh (đoạn từ Thùy Vân đến Võ Thị Sáu). Nộp tiền sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ*"

Như đã nhận định ở trên, việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V xác định ông H phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là không đúng với

nguồn gốc sử dụng đất của ông H.

Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Tố tụng Hành chính, kiến nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V thu hồi hoặc ban hành văn bản sửa chữa, bổ sung Phiếu chuyển thông tin ngày 07/72020, đồng thời có trách nhiệm phối hợp với Chi cục thuế khu vực V xác định lại tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích của ông Lê Văn H đối với tờ bản đồ số 74; thửa đất số 54 tọa lạc tại Phường 2, thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.2]. Xét về yêu cầu Chi cục thuế khu vực V lập thủ tục trả lại số tiền đã thu vượt theo quy định của pháp luật là 1.262.100.000đ (Một tỷ, hai trăm sáu hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, ông Lê Văn H rút yêu cầu về việc buộc Chi cục thuế khu vực V lập thủ tục trả lại số tiền đã thu vượt theo quy định của pháp luật là 1.262.100.000đ (Một tỷ, hai trăm sáu hai triệu, một trăm nghìn đồng), việc rút yêu cầu hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ quy định khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ yêu cầu này của ông H.

- Về án phí: Do yêu cầu của ông Lê Văn H được chấp nhận nên Chi cục thuế khu vực V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông Lê Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 6, Điều 30, Điều 31, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 173, Điều 193, Điều 204 và Điều 206 của Luật Tố tụng Hành chính; điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn H về việc hủy "Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071701 –TK0020409/TB-CCT ngày 07/7/2020 của Chi cục thuế khu vực V".

Chi cục thuế khu vực V và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc tính lại tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích cho ông Lê Văn H đối với lô đất thuộc tờ bản đồ số 74; thửa đất số 54 tọa lạc tại Phường 2, thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H về việc buộc Chi cục thuế khu vực V lập thủ tục trả lại số tiền đã thu vượt theo quy định của pháp luật là 1.262.100.000đ (Một tỷ, hai trăm sáu hai triệu, một trăm nghìn đồng).

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Chi cục thuế khu vực V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Hoàn lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí cho ông Lê Văn H theo biên lai 0001190 ngày 7/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Châm